



CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI NGA: KẾ THỪA TRONG THAY ĐỔI

Nguồn: Andrew C. Kuchins & Igor A. Zevelev (2012). "Russian Foreign Policy: Continuity in Change", *The Washington Quarterly*, Vol. 35, No. 1, pp. 147-161.

Biên dịch: Vũ Thanh Bình | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Sự quay trở lại cương vị tổng thống của Vladimir Putin sắp diễn ra trong năm 2012 đang làm trỗi dậy nhiều câu hỏi về tương lai chính sách an ninh và đối ngoại của Liên bang Nga cũng như mối quan hệ giữa Nga và Hoa Kỳ. Putin sẽ tìm cách tiếp nối và thực hiện các mục tiêu chương trình hiện đại hóa của Tổng thống hiện nay - Dmitri Medvedev- tới mức độ nào? Phải chăng Putin sẽ cải cách hệ thống chính trị theo chiều hướng đa nguyên và phi tập trung hóa quyền lực? Phải chăng quá trình "tái điều chỉnh" mối quan hệ Hoa Kỳ - Nga sẽ kéo dài? Ngay cả khi những vấn đề này nổi lên thì sự quay lại vị trí tổng thống của Putin cũng sẽ không làm thay đổi lớn đường lối đối ngoại của Matxcơva. Một số người cho rằng Putin không bao giờ từ bỏ quyền kiểm soát chính sách đối ngoại Nga, và điều đó có thể là sự thật. Nhưng ngay cả khi điều đó là sự thật, thì vẫn còn có những nguyên nhân sâu sắc hơn thuộc về mặt cấu trúc đang thu hút các cuộc tranh luận trong giới tinh hoa Nga về chính sách đối ngoại và vị trí của Nga trên trường quốc tế - và điều này chiếm vai trò quan trọng hơn trong việc giải thích vì sao sự quay trở lại của Putin sẽ không mang lại một sự thay đổi đáng kể trong chính sách của Nga.

Những người theo chủ nghĩa Tự do, Cân bằng và chủ nghĩa Dân tộc

Tầm mức đa dạng trong các cuộc tranh luận về bản sắc dân tộc và những thành quả cốt lõi từ chính sách đối ngoại của Nga có cội nguồn từ năm thành tố của lịch

sử nước này.¹ Thứ nhất, vẫn tồn tại một niềm tin lâu bền rằng nước Nga là một siêu cường và phải được đối xử như vậy. Thứ hai, nền chính trị quốc tế, về bản chất, là một cuộc cạnh tranh sinh tồn (theo tư tưởng của Darwin và Hobbes) mà trong đó chính trị lấy các nhà nước theo chủ nghĩa hiện thực và hiện thực mới làm trung tâm mang tính chủ đạo. Thứ ba, nước Nga từ thời Peter Đại đế 300 năm trước cho đến Putin và Medvedev ngày nay vẫn tiếp tục đối mặt với những thách thức nhằm “bắt kịp” những thành tựu kinh tế, kỹ thuật và quân sự của các đối thủ cạnh tranh. Thứ tư, các chiến lược liên quan tới việc “bắt kịp” *như thế nào* lại cần cứ vào, tiếp tục xác định, và là những khía cạnh được tranh luận của bản sắc dân tộc Nga vốn nổi kết trật tự kinh tế - chính trị trong nước với định hướng và ưu tiên của chính sách đối ngoại. Và thứ năm, cuộc tranh luận chủ yếu của ngày hôm nay và từ ít nhất là 200 năm qua xoay quanh vấn đề chủ nghĩa tự do phương Tây là mô hình thích hợp với nước Nga tới đâu, và theo đó nước Nga nên là một đồng minh gần gũi với phương Tây hay một số đối tác trong đó tới mức nào, nhằm giúp Nga đạt được các mục tiêu của mình.

Một phân tích về các quan điểm, cương lĩnh dành cho chính sách đối ngoại của các đảng phái chính trị, tổ chức, các viện nghiên cứu tư vấn chính sách (think-tank) hàng đầu và từ những chuyên gia nổi bật đã đưa đến ba quan điểm chính yếu về những xu hướng toàn cầu quan trọng nhất và cách chính sách đối ngoại của Liên bang Nga nên được hình thành như thế nào. Những người theo trường phái tự do thân phương Tây ủng hộ cải cách nhiều hơn nữa hệ thống chính trị của Nga, xem các nền dân chủ thị trường phương Tây như là một hình mẫu và muốn xích lại gần hơn với châu Âu và Mỹ. Những người ủng hộ quan hệ cân bằng với các cường quốc thì thúc đẩy một chính sách đối ngoại đa chiều không quá bị trói buộc vào sự phát triển chính trị và kinh tế của Nga. Những người theo chủ nghĩa dân tộc có khuynh hướng qui cho nước Nga một nhiệm vụ đặc biệt trong quan hệ quốc tế, kêu gọi một sự kết hợp thống nhất, nếu không phải là thống trị, các nước láng giềng đã từng một thời nằm trong Liên bang Xô-viết. Những phát hiện này được tóm tắt trong Bảng 1.

Ba nhóm này, ít hoặc nhiều, là các dạng mang tính lý tưởng. Vài trường phái tư tưởng có thể mang các đặc trưng của những quan điểm khác và một vài nhóm nhỏ trong các trường phái tư tưởng khác nhau lại có thể đóng vai trò nền tảng cho việc xây dựng liên minh tư tưởng - chính trị về các vấn đề chính sách đối ngoại cụ

¹ Xem Anders Aslund & Andrew C. Kuchins, *The Russia Balance Sheet* (Washington D.C.: Peterson Institute for International Economics, 2009); và Andrei P. Tsygankov & Pavel A. Tsygankov, “A Sociology of Dependence in International Relations Theory: A Case of Russian Liberal IR,” *International Political Sociology* 1 (2007), pp. 307–324.

thể. Các nguồn gốc tư tưởng và nền tảng lý thuyết của những quan điểm chính trị này đã tồn tại ít nhất là 200 năm qua ở Nga trong cuộc tranh luận về bản sắc và vai trò của nước Nga trên thế giới và sự tương tác của nó với phương Tây. Những người theo chủ nghĩa ái Slavơ (Slavophile) là tiền thân lịch sử của những người theo chủ nghĩa dân tộc – họ nhấn mạnh đặc trưng của nền văn minh Nga dựa trên các truyền thống cộng đồng Chính thống giáo Slavơ, trái ngược với nền văn minh phương Tây xa lạ - trong khi những người ủng hộ Tây phương hóa thì lập luận rằng nước Nga nên bắt chước và học hỏi từ phương Tây.

Bảng 1: Các nhóm nội địa chủ chốt là những ai?

Các nhóm chủ yếu	Các tiểu nhóm quan trọng	Đại diện chính trị	Các cơ quan có ảnh hưởng
Những người theo chủ nghĩa tự do thân phương Tây		Các phong trào và đảng phái không có chân trong quốc hội, gồm: Yabloko; đảng Tự do Nhân dân và phong trào Liên kết	INSOR; Liberal Mission; Trung tâm Carnegie Matxcơva; một bộ phận trong Viện hàn lâm Khoa học (IMEMO, ISKRAN)
Nhóm cân bằng quyền lực	Những người tự do thân phương Tây cũ	Đa phần các cơ quan hành pháp của chính phủ; các đảng trong quốc hội; Đảng nước Nga thống nhất, Đảng Công lý nước Nga.	Các câu lạc bộ của Đảng Nước Nga thống nhất, Hội đồng chính sách quốc phòng và đối ngoại; Viện Dự báo Xã hội; một phần của MGIMO và Viện hàn lâm Khoa học
Nhóm chủ nghĩa dân tộc	Những người theo chủ nghĩa đế quốc mới; những người ủng hộ sự thống trị khu vực; những người theo chủ nghĩa dân tộc-sắc tộc	Các đảng có chân trong quốc hội: CPRF và LDPR	Nhiều trí thức độc lập; Quỹ Quan điểm Lịch sử; Viện nghiên cứu các quốc gia thuộc CIS

Những người theo chủ nghĩa Tự do

Các truyền thống tư tưởng của những người ủng hộ Tây phương hóa là cội rễ của những người theo chủ nghĩa tự do của nước Nga hiện đại, kết hợp các khía cạnh của lý thuyết thể chế tự do với tư duy hiện thực. Nhóm này thường ủng hộ các giải pháp như an ninh tập thể, toàn cầu hóa và gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Họ là "phe bồ câu" trái ngược với phe "diều hâu". Một vài người theo chủ nghĩa tự do thân phương Tây đầu những năm 1990 đã mô tả mục tiêu của họ

không chỉ là một sự hội nhập với phương Tây mà còn là sự đồng hóa theo phương Tây. Đây là mục tiêu chính của chính sách đối ngoại trong năm đầu tiên (1992) của chính quyền Boris Yeltsin, thời kỳ Yegor Gaidar làm quyền Thủ tướng.

Ý tưởng của nhóm này cho rằng nước Nga nên để các mục tiêu chính sách đối ngoại của mình phù hợp với các mục tiêu của phương Tây vì nhiều người hi vọng và trông đợi rằng nước Nga sẽ nhanh chóng trở thành một quốc gia phương Tây hoàn chỉnh. Trở thành một phần của phương Tây làm lu mờ đi rất nhiều hình ảnh truyền thống về một nước Nga cường quốc, và chủ quyền cũng như vai trò quốc gia bị suy giảm vì mục tiêu trở thành một nền dân chủ thị trường. Không lâu trước khi cánh tự do thân phương Tây nhất này bị mất đi sức hút trong nền chính trị Nga, việc nhấn mạnh vào chủ quyền của nước Nga, một vai trò lớn hơn cho nhà nước và mục tiêu về sự tái trở dậy của một cường quốc độc lập dần dần chiếm ưu thế trong các chính sách của nước Nga cũng như các cuộc tranh luận chính trị.

Ngày nay, quan điểm của những người theo chủ nghĩa tự do đã bị cho là thứ yếu và quan điểm này chỉ gắn liền với các chính trị gia đối lập, những người không có ảnh hưởng đáng kể như Garry Kasparov, Boris Nemtsov hay Vladimir Ryzhkov. Khi quan điểm tự do của họ được nêu lên, chúng nhanh chóng bị gạt ra lề và thường bị xếp vào dạng đối lập “phi hệ thống” và có ít ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại.²

Những người theo chủ nghĩa Cân bằng quyền lực

Để phục vụ mục đích của phân tích này, những người theo chủ nghĩa cân bằng quyền lực có thể hiểu là những người coi động lực của hệ thống quốc tế tập trung vào các nhà nước, chú tâm vào lợi ích quốc gia của Nga trong bối cảnh cân bằng quyền lực. Nói theo khuôn khổ lý thuyết quan hệ quốc tế thì có thể xem nhóm này là “những người theo chủ nghĩa hiện thực”, nhưng bởi lòng tin của họ vào vị thế của nước Nga như là một cường quốc là yếu tố cốt lõi cho bản sắc nhóm này nên chúng tôi nghĩ gọi họ là “những người theo chủ nghĩa cân bằng quyền lực” sẽ thích hợp hơn. Sự khác biệt chủ yếu giữa những người theo chủ nghĩa tự do và những người ủng hộ cân bằng quyền lực nằm ở chỗ những người theo chủ nghĩa tự do cho rằng để nước Nga đạt được vai trò xứng đáng của nó như là một cường quốc

² Xem Marlene Laruelle, “Inside and Around the Kremlin’s Black Box: The New Nationalist Think Tanks in Russia,” Institute for Security & Development Policy, October 2009, http://www.isdp.eu/images/stories/isdp-main-pdf/2009_laruelle_inside-and-around-the-kremlins-black-box.pdf.

thì không nhất thiết làm giảm vị thế của phương Tây – cả hai có thể cùng tồn tại bình đẳng. Với những người theo thuyết cân bằng quyền lực, điều đó có nghĩa là phương Tây đang vượt quá vai trò của mình và nên nhường lại một ít vai trò cho Nga.

Những người theo thuyết cân bằng quyền lực có nhiều đại diện chính trị và có ảnh hưởng đáng kể trong chính phủ. Cha đẻ của trường phái tư tưởng này là Evgeniy Primakov, một học giả và làm Thủ tướng những năm 1998-1999, và trước đó, từ năm 1996 là Bộ trưởng Ngoại giao Nga. Primakov được xem như là Henry Kissinger của nước Nga, bởi cả hai đều là những chính khách có tài và có quan niệm hiện thực rõ ràng về các vấn đề quốc tế. Có thể gọi những người theo chủ nghĩa cân bằng quyền lực ở Nga là những người theo chủ nghĩa hiện thực phòng thủ, họ ủng hộ duy trì một phạm vi ảnh hưởng tại các nước từng thuộc Liên Xô trước đây và cố gắng kiềm chế thế áp đảo toàn cầu của Hoa Kỳ.

Một trong những phương pháp tiếp cận thay thế của những người theo thuyết cân bằng cường quốc là “đường lối chính sách đối ngoại độc lập” đã được nhà quan sát và phân tích chính trị Vyacheslav Nikonov nêu lên năm 2002. Lập luận này cho rằng trong lúc các nguyên tắc của Đồng thuận Washington gần như không phổ quát như đã từng được hy vọng, thì vẫn còn có nhiều giá trị phổ quát khác mà Nga có chung với phương Tây.³ Những giá trị này nên được kết hợp trong một khuôn khổ đồng thuận toàn cầu mới – có thể phản ánh chính xác hơn sự cân bằng quyền lực mới mà trong đó nước Nga có thể theo đuổi đường lối riêng của mình nhưng sự tự nhận thức về một quốc gia độc lập của nước Nga sẽ không quá khác biệt với các đối thủ phương Tây. Nikonov cơ bản là một học giả và khung phân tích theo hướng chủ nghĩa hiện thực truyền thống của ông trở thành trung tâm của trào lưu tư tưởng chính thống về quan hệ quốc tế của nước Nga.⁴ Sergey Karaganov, người đứng đầu rất có ảnh hưởng tại Hội đồng Chính sách Đối ngoại và Quốc phòng, là một đại diện khác của nhóm này, cho dù nhân vật này có khuynh hướng khuyến khích nước Nga định hướng hướng về châu Âu hơn.

Những người theo chủ nghĩa cân bằng quyền lực không chối bỏ kinh nghiệm của phương Tây và ủng hộ việc học hỏi từ phương Tây. Niềm tin của họ về sự hiện đại hóa nước Nga ở khía cạnh nào đó dựa vào truyền thống lịch sử được hình thành bởi Peter Đại đế. Họ muốn nhập khẩu công nghệ phương Tây, thu hút đầu tư trực

³ Vyacheslav Nikonov, “Back to the Concert,” *Russia in Global Affairs*, November 16, 2002, http://eng.globalaffairs.ru/number/n_12.

⁴ Để biết một phân tích chủ yếu dành cho trường phái tư tưởng này, xem Lilia Shevtsova, *Lonely Power* (Washington, D.C.: Carnegie Endowment for International Peace, 2010).

tiếp nước ngoài và cạnh tranh thành công với phương Tây. Sự “phân cực” trên đấu trường quốc tế được coi là đương nhiên, chứ không phải là một góc nhìn phân tích có thể có. Họ cố gắng chơi trò chơi quyền lực nước lớn không chỉ trên sân khấu khu vực như phần lớn các nhà dân tộc chủ nghĩa vẫn làm, mà còn trên sân khấu toàn cầu (ví dụ như tại các diễn đàn G-8, G-20 và Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc). Tuy nhiên, không như chính sách của Trung Quốc hiện nay, chính sách của Nga vốn dựa chủ yếu vào quan điểm của những người theo chủ nghĩa cân bằng quyền lực đường như đang tiếp cận nền kinh tế toàn cầu một cách thận trọng.

Những người theo chủ nghĩa dân tộc

Nhóm được xác định một cách đại thể là “những nhà dân tộc chủ nghĩa Nga” có thể đặc biệt đối nghịch với các lợi ích của Mỹ và phương Tây. Nó gồm ít nhất là ba nhóm nhỏ, cụ thể là những người ủng hộ chủ nghĩa đế quốc mới, những người ủng hộ phạm vi ảnh hưởng của Nga (sự thống trị khu vực của Nga đối với không gian hậu Xô-viết), và những người theo chủ nghĩa dân tộc – sắc tộc. Nhiều người theo chủ nghĩa dân tộc đang thách thức các đường biên giới chính trị của nước Nga hiện nay nhưng lại đưa ra các kết luận khác nhau về bản đồ kế tiếp cũng như những lựa chọn chính sách đối ngoại đáng mong muốn.⁵

Cốt lõi của những người theo chủ nghĩa đế quốc mới là khôi phục một quốc gia trong đường biên giới Liên Xô trước đây. Đảng chính trị có tầm ảnh hưởng nhất ủng hộ chủ nghĩa đế quốc mới trong suốt những năm 1990 là Đảng Cộng sản Liên bang Nga. Điểm cốt lõi của những người ủng hộ sự thống trị khu vực, nhóm nhỏ thứ hai, là xây dựng nhà nước trong đường biên giới của nước Nga ngày nay, cùng lúc khuất phục các quốc gia kế thừa khác và tạo nên một vùng đệm các quốc gia phụ thuộc và được bảo hộ xung quanh Nga. Cuối cùng, điểm chính yếu trong chương trình của những người theo chủ nghĩa dân tộc – sắc tộc là thống nhất nước Nga với các cộng đồng người Nga sinh sống tại nước ngoài ở gần nước Nga và xây dựng một nhà nước Nga trong những vùng định cư của các sắc tộc Nga và Đông Slavơ khác. Điều này có nghĩa là tái thống nhất Nga, Belarus, một số phần của Ukraina và miền bắc Kazakhstan. Những người ủng hộ chủ nghĩa đế quốc mới và chủ nghĩa dân tộc – sắc tộc ủng hộ việc vẽ lại đường biên giới chính trị nhưng theo các ranh giới khác nhau.

⁵ Cuộc thảo luận liên quan đến quan điểm của chủ nghĩa dân tộc Nga dựa một phần vào những tư liệu có trong Igor Zevelev, *Russia and Its New Diasporas* (Washington, D.C.: United States Institute of Peace Press, 2001).

Không giống với phần lớn những người theo chủ nghĩa dân tộc-sắc tộc đánh giá cao những giá trị tiền công nghiệp truyền thống, những người theo chủ nghĩa đế quốc mới và những người theo thuyết thống trị khu vực là những người hiện đại hóa, cho dù vẫn theo kiểu mẫu của thế kỷ 20. Họ muốn có một quân đội mạnh, những thành phố lớn và sự phát triển công nghiệp. Vladimir Zhirinovsky, người sáng lập và lãnh đạo đảng Dân chủ Tự do Nga (LDPR) đồng thời là Phó Chủ tịch Duma Quốc gia (tức Hạ viện) Nga, bác bỏ hình ảnh một nước Nga với “những ngôi làng nhỏ, những cánh rừng, đồng cỏ, cô nàng vắt sữa Marfa và chàng trai Petr chơi đàn accordion” như là một mưu đồ của những người cộng sản được sự trợ giúp của văn chương nhằm bù đắp một phần nào đó cho sự đè nén chủ nghĩa dân tộc Nga.⁶ Hình ảnh của ông ta là một nước Nga có sức mạnh thật sự trong lịch sử, có tầm ảnh hưởng thế giới và sự giàu có đầy ấn tượng. Zhirinovsky đứng về phía họa sỹ Ilya Glazunov, người đã tạo nên hình ảnh không phải về một quốc gia với những người nông dân say khướt mà là “một đế chế với những cung điện sáng loáng ở Petersburg, những thành tựu và truyền thống lịch sử vĩ đại, những nhà tư tưởng xuất chúng và nền văn hóa hàng đầu”.⁷ Trong những năm 2010-2011, luận điệu của Zhirinovsky mang hơi hướng bài ngoại, chủ nghĩa dân tộc-sắc tộc hơn khi nhấn mạnh “câu hỏi của nước Nga”. Điều này phản ánh tính phổ biến ngày càng tăng của quan điểm này ở nước Nga.

Có thể xem quan điểm thống trị khu vực rất giống với cách tiếp cận của chủ nghĩa đế quốc mới. Đầu những năm 1990, những nguyên tắc cho một chính sách thống trị các nước láng giềng của Nga được phát triển bởi Andranik Migranyan – thành viên hội đồng tổng thống khi đó.⁸ Mang định hướng chính sách và ôn hòa hơn, quan điểm này đã nhận được sự ủng hộ của Yevgeniy Ambartsumov - nguyên Chủ tịch Ủy ban các vấn đề quốc tế và quan hệ kinh tế với nước ngoài thuộc Xô-viết Tối cao Nga. Từ năm 1993, luận điệu về sự thống trị cũng xuất hiện trong nhiều phát biểu, bài báo và báo cáo của Andrey Kozyrev - Bộ trưởng Ngoại giao Nga.⁹ Từ năm 1996-2010, người lên tiếng ủng hộ mạnh mẽ nhất cho chính sách thống trị này là Yuri Luzhkov, thị trưởng Matxcơva, người tin tưởng mạnh mẽ vào sự tinh thông chính trị của Konstantin Zatulin – người mà cho đến tháng Tư năm 2011 vẫn là Phó chủ tịch thứ nhất Ủy ban thuộc Duma Quốc gia Nga về các vấn đề liên quan đến Khối thịnh vượng chung các quốc gia độc lập (CIS) và Quan hệ với Đồng bào.

⁶ Trud, January 1, 1995.

⁷ Như trên.

⁸ *Nezavisimaya Gazeta*, January 12 & 15, 1994.

⁹ *Izvestiya*, January 2, 1992; *Mezhdunarodnaya Zhizn*, March–April 1992.

Những quan điểm về quan hệ Nga-Mỹ

Những nhận thức của Nga về Hoa Kỳ cũng như vai trò của nó trên thế giới cung cấp một cái nhìn mạnh mẽ để hiểu được không chỉ việc nước Nga hình thành chính sách an ninh và đối ngoại của nó như thế nào, bao gồm quan hệ song phương giữa hai nước này- mà còn để hiểu được những khái niệm có nguồn gốc sâu xa về bản sắc của nước Nga đương thời cũng như hệ thống chính trị trong nước của quốc gia này.¹⁰ Trong phần lớn nửa cuối thế kỷ 20, Hoa Kỳ và Liên Xô đã bị vướng vào một cuộc tranh giành quyền lực và vị thế bá quyền toàn cầu, và mỗi nước đều xem đối phương như là “đối thủ” chính yếu mà dựa vào đó bản sắc cũng như các chính sách đối ngoại được hình thành. Sự sụp đổ của Liên Xô là sự kiện gây sốc cho nhiều người Nga cũng như các quốc gia mới giành được độc lập khác trong khu vực. Tuy nhiên với phần lớn các nhà hoạch định chính sách và giới tinh hoa ở Matxcova, những thói quen cũ trong việc đo lường các thành công hay thất bại thông qua lăng kính lấy Hoa Kỳ làm trung tâm vẫn còn tiếp tục tồn tại.

Trong suốt lịch sử nước Nga hậu Xô-viết, nhìn chung những người theo chủ nghĩa dân tộc vẫn xem Hoa Kỳ như là một đối thủ chính về ý thức hệ cũng như địa chiến lược. Những người theo chủ nghĩa dân tộc-sắc tộc không bận tâm nhiều đến Hoa Kỳ như những người theo thuyết đế quốc mới hay như những người ủng hộ sự thống trị của Nga ở khu vực Á-Âu. Về cơ bản, những người theo chủ nghĩa dân tộc-sắc tộc là những người theo chủ nghĩa biệt lập, muốn “trao” thế giới vào tay người Mỹ. Chủ nghĩa tân đế quốc và thuyết thống trị khu vực lại quan tâm chủ yếu tới “sự can thiệp” của Mỹ vào các nước láng giềng của Nga.

Bảng 2: Những quan điểm về nước Mỹ

Các nhóm chính	Hình ảnh của nước Mỹ	Những phản ứng được trông đợi từ Hoa Kỳ
Những người theo chủ nghĩa tự do	Ứng hộ các giá trị dân chủ tự do; đối tác chiến lược	Không cho rằng nhóm này là chủ đạo; không làm nhóm mất uy tín bằng cách xích lại quá gần
Những người cân bằng quyền lực	Cường quốc đang tìm cách thống trị thế giới và thế giới đơn cực	Hợp tác khi có thể và khuyến khích xu hướng ôn hòa trong nhóm
Những người theo chủ nghĩa dân tộc	Đối thủ về tư tưởng và chiến lược	Hiểu rằng nhóm này có tác động lớn tới những người theo chủ nghĩa cân bằng hoặc là đại diện cho một lựa chọn thay thế khả dĩ

¹⁰ Đa phần thảo luận tiếp theo lấy từ Andrew C. Kuchins, “Reset Expectations: Russian Assessments of U.S. Power,” in *Capacity and Resolve: Foreign Assessments of U.S. Power* (Washington D.C.: Center for Strategic and International Studies, 2011), http://csis.org/files/publication/110613_Cohen_CapacityResolve_Web.pdf.

Khoảng thời gian ngắn ngủi của chủ nghĩa tự do

Kể từ khi Liên Xô sụp đổ, ở Matxcơva vẫn có một tiến trình năng động hướng tới việc đạt được vai trò quyền lực như của Mỹ trên thế giới. Trong một thời gian ngắn kết thúc với sự thất bại của các đảng phái theo trường phái cải cách tự do trong cuộc bầu cử Quốc hội tháng 12/1993, Hoa Kỳ vẫn được coi như là một hình mẫu cho sự phát triển của Nga và các quan chức chủ chốt trong chính phủ Nga vẫn hy vọng nhiều vào một "trật tự thế giới mới" đặt dưới sự điều khiển của cả Mỹ và Nga, ngay cả khi Nga đóng vai trò là một đối tác thấp hơn. Nói cách khác, quan điểm về nước Mỹ của những người theo chủ nghĩa tự do thân phương Tây đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư duy chính thức của Nga trong những năm 1992-1993. Tuy nhiên, kết quả cuộc bầu cử quốc hội tháng 12/1993 đã ủng hộ những người hậu thuẫn cho các chính sách chống phương Tây mạnh mẽ hơn như Vladimir Zhirinovskiy, mà đảng của ông vốn được "đặt nhằm tên" là Dân chủ Tự do đã giành chiến thắng.

Sự thất bại của những nhà cải cách theo chủ nghĩa tự do, chủ yếu là do cuộc khủng hoảng kinh tế đầu những năm 1990, đã làm thay đổi chính sách đối ngoại của Nga hướng về những khái niệm chủ nghĩa hiện thực truyền thống hơn, xác quyết lợi ích quốc gia cùng với việc mở rộng quyền lực và tầm ảnh hưởng. Càng ngày, hình mẫu dân chủ tự do của Mỹ càng được xem là có thể không thích hợp với Nga, và ít nhất nó cũng cần được giới thiệu một cách tử tế hơn để tính tới các giá trị và truyền thống Nga.

Kể từ năm 1993, mô hình chủ đạo cho quan chức chính phủ và giới tinh hoa chính trị Nga là chủ nghĩa hiện thực với một trọng tâm tương đối nghiêng về các chỉ số sức mạnh quân sự và kinh tế hơn là các khía cạnh sức mạnh mềm. Trong tính toán của nước Nga truyền thống (từ thời Sa hoàng, Xô-viêt và hậu Xô-viêt), chính sức mạnh cưỡng bức luôn có ảnh hưởng chi phối – điển hình là thông qua hăm dọa và/hoặc là mua chuộc sự ủng hộ (một thứ chủ nghĩa hiện thực rất thực tế) – hơn là sức mạnh của sự thu hút. Khi người phương Tây nhấn mạnh các giá trị như các quyền con người và nền dân chủ, thì phản ứng mặc định của người Nga là mỗi lo lắng rằng người đối thoại với họ đang không chân thành, đặc biệt là trong giao thiệp với người Mỹ. Việc Mỹ truyền bá dân chủ, chủ nghĩa tư bản tự do, một hệ thống quản trị toàn cầu dựa trên luật lệ và những ý tưởng tương tự được hiểu như là những lá bài tư tưởng được thiết kế để che giấu tham vọng rõ ràng của Hoa Kỳ nhằm mở rộng quyền lực và ảnh hưởng của nước này ra bên ngoài

Sự cân bằng quay trở lại

Từ 1993 đến 2003, chính sách đối ngoại của Nga chịu sự chi phối của nhóm những người theo thuyết cân bằng sức mạnh cường quốc, nhóm này thu nạp nhiều người theo thuyết tự do thất vọng với công cuộc cải cách và cả với phương Tây. Khởi đầu từ năm 1996, Evgeniy Primakov bắt đầu đóng vai trò chủ chốt trong chính sách đối ngoại của Nga và quan điểm của những người tự do thân phương Tây, như đã nói ở trên, dần dần bị gạt ra bên lề. Rất không may cho Primakov, cuối những năm 1990 sức mạnh Nga ở vào thời điểm yếu nhất và sự thống trị đơn cực của Hoa Kỳ được cho là lên tới đỉnh cao. Tuy nhiên, Nga vẫn cố gắng để hình thành nhận thức rằng nó vẫn là một cường quốc.

Primakov muốn xem Nga như là một cường quốc và là một trung tâm ảnh hưởng trong một thế giới đa cực. Ông ta đã coi sự hình thành một thế giới như vậy và những nỗ lực của phương Tây được Mỹ dẫn dắt nhằm chi phối đấu trường quốc tế như là các xu hướng cạnh tranh chủ yếu trong các vấn đề toàn cầu. Như chúng tôi sẽ chứng minh ở phần sau, quan điểm này về vai trò của Nga trên thế giới và hệ thống quốc tế trùng khớp với quan điểm của Vladimir Putin.

Những người ủng hộ vị trí cường quốc của Nga hiểu rằng trong nhiều mối tương tác với Nga, Hoa Kỳ đặt ra chương trình nghị sự và các nguyên tắc cuộc chơi, trong nhiều tình huống còn kiểm soát cả lựa chọn chính sách cũng như chiến lược của Nga. Tuy nhiên, họ tin rằng Hoa Kỳ có ít ảnh hưởng hơn nhiều đến suy nghĩ của người Nga – cụ thể là mong muốn và khát vọng của họ.¹¹ Mỹ không thể bắt người Nga muốn cái mà nó muốn ở những nơi mà lợi ích cơ bản của hai nước xung đột nhau. Theo những người ủng hộ vị trí cường quốc, Nga không cần sự bảo vệ của Hoa Kỳ và tin rằng quan điểm và lợi ích của Matxcơva đã không nhận được sự cân nhắc. Ưu thế vượt trội của Hoa Kỳ được những người này xem như là một thực tế của cuộc sống nhưng không phải là nguồn gốc của thẩm quyền chính đáng. Như Putin đã tuyên bố trong bài phát biểu gây chú ý tại hội nghị an ninh Werhkunde tháng 2/2007, kỷ nguyên thống trị đơn cực của Hoa Kỳ đã đi đến hồi kết và một thế giới đa cực thực sự đang trỗi dậy.¹² Nhưng ngay cả khi ở đỉnh cao quyền lực trong những năm 1990, theo quan điểm của chủ nghĩa hiện thực Nga, Hoa Kỳ cũng đã không thành công trong việc chuyển đổi sức mạnh cứng của nó thành sức mạnh

¹¹ Xem thảo luận lý thuyết về các khía cạnh của quyền lực trong David Baldwin, "Power and International Relations," in *Handbook of International Relations*, eds. Walter Carlsnaes, Thomas Risse, & Beth Simmons (London: SAGE Publications, 2002): tr.179.

¹² Xem http://www.securityconference.de/archive/konferenzen/rede.php?menu_konferenzen-&sprache-en&id-179&.

mềm trong quan hệ với Nga.¹³ Là những người theo chủ nghĩa hiện thực thực sự, những người theo chủ nghĩa cân bằng quyền lực không chú tâm tới những dàn xếp chính trị cũng như kinh tế nội tại của các quốc gia khác.

Sự trỗi dậy của chủ nghĩa hiện thực chi phối chính sách đối ngoại của Nga trùng khớp với sự thất vọng ngày càng tăng của người Nga đối với hình mẫu dân chủ tự do của phương Tây. Sự sụp đổ của đồng rúp trong năm 1998 là một bước ngoặt trong vấn đề này khi ngay cả những “nhà chuyển đổi tự do” tham vọng nhất trong chính quyền Clinton cũng hiểu rằng những nỗ lực của họ nhằm hỗ trợ sự chuyển đổi trong nội bộ nước Nga đã đến lúc kết thúc. Sự hồi phục kinh tế đáng kể của Nga từ năm 1998, khi những thể chế dân chủ mong manh càng bị suy yếu dưới thời tổng thống Putin, càng làm cho mô hình phương Tây không còn phù hợp với nước Nga.

Sự thay đổi của Putin

Từ năm 2000 đến 2008, giống như nhiều quốc gia khác trên thế giới, Nga đã tìm cách để cân bằng, hoặc chính xác hơn là hạn chế, bá quyền đơn cực của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ không bị coi là xấu xa, mà thường bị coi là sai lầm và độc đoán. Quan điểm này về Hoa Kỳ đã tồn tại trong phần lớn nhiệm kỳ tổng thống đầu tiên của Putin (2000-2004). Cần lưu ý tới giai đoạn này – chính sách đối ngoại trong nhiệm kỳ đầu tiên của Putin – bởi nó làm sáng tỏ việc Nga và Mỹ xích lại gần nhau trong những năm 2009-2011 và tương lai của xu hướng này. Theo cách hiểu thông thường, Putin được mô tả là người chống đối sâu sắc các lợi ích của Mỹ. Với một số người, phân tích của họ dựa trên sự tập trung quyền lực một cách độc đoán của ông ta (tức là như những kẻ độc tài từng chống Mỹ). Với những người khác, nhận định này dựa nhiều hơn vào những rạn nứt đang ngày càng nổi rộng trong quan hệ Mỹ - Nga kéo dài trong nhiệm kỳ thứ hai của Putin. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi thì cả hai sự khái quát hóa này đều không chính xác. Người đã quên đi một cách dễ dàng rằng, trong một giai đoạn ngắn từ 2001 đến 2002, Putin đã theo đuổi một phiên bản của riêng ông ta về “tái điều chỉnh” quan hệ Nga – Mỹ, và định hướng chính sách đối ngoại của Putin, ít ra là cũng giống như cách Dmitri Medvedev đã làm trong nhiệm kỳ tổng thống của mình, là phù hợp với các lợi ích của Hoa Kỳ.

¹³ Xem Igor Zevelev & Mikhail Troitskiy, *Sila i vliyaniye v amerikano-rossiiskikh otnosheniyakh. Semioticheskiy analiz* (Power and influence in U.S.—Russian relations: A semiotic analysis) (Moscow: NOFMO, 2006).

Những điều kiện của nước Nga đã thay đổi vào giữa những năm 2000, những không kém phần quan trọng chính là sự thất vọng của Matxcơva với các chính sách của chính quyền Bush đã khiến Putin ngày càng sẵn sàng phản đối Hoa Kỳ trong một số vấn đề. Dư luận Nga đã trở nên tiêu cực hơn về vai trò của Mỹ nhưng điều này cũng phù hợp với phần còn lại của thế giới, bao gồm cả các đồng minh NATO của Washington.

Giai đoạn 2003-2008 được đánh dấu bởi một thay đổi khác trong chính sách đối ngoại của Nga và nhận thức của Matxcơva về mục đích cũng như năng lực sức mạnh của Hoa Kỳ nhưng chủ yếu là bởi sự tự tin của Nga về sự tái trỗi dậy của mình đã được củng cố khi tăng trưởng kinh tế tăng tốc. Thời điểm bước ngoặt đến vào năm 2006 khi Matxcơva trả hết trước hạn các khoản nợ của Câu lạc bộ Paris, đặt dấu chấm hết cho cảnh cơ cực tài chính những năm 1990, và nhận thức về chủ quyền tài chính này đã đi kèm với việc tái nhấn mạnh chủ quyền chính trị. Những khác biệt bắt đầu vào năm 2003 xung quanh vụ Yokos – mà kết quả là vụ xét xử ở một tòa án trá hình và bỏ tù Mikhail Khodorkovsky, doanh nhân thành công nhất nước Nga – và đặc biệt là một loạt các cuộc “cách mạng màu” ở Grudia, Ukraina và Kyrgyzstan, những điều đã tạo thêm sự vững chắc cho lập luận rằng Hoa Kỳ đang tìm cách làm suy yếu Nga, gây trở ngại cho những lợi ích của nước Nga. Phần lớn chính sách đối ngoại của Nga (khi đó) vẫn nằm trong một khuôn khổ hiện thực chủ nghĩa và mang tính thực dụng; sự thay đổi đáng kể nhất là nhận thức rằng quyền lực của nước Nga đang tăng trong lúc “khoảnh khắc đơn cực” của Hoa Kỳ đang lùi vào lịch sử. Lập trường của Putin chuyển từ cân bằng quyền lực ôn hòa với khuynh hướng nghiêng về phương Tây trong nhiệm kỳ đầu tiên sang một nỗ lực đáp lại tinh thần chủ nghĩa dân tộc Nga và đối đầu với các chính sách của Mỹ trong nhiệm kỳ thứ hai, đặc biệt là trong không gian hậu Xô-viết.

Giai đoạn thống trị tuyệt đối của những người theo chủ nghĩa cân bằng quyền lực trong chính sách đối ngoại Nga kết thúc vào nửa sau năm 2008 trùng với thời gian diễn ra gần như cùng lúc của cuộc chiến tranh Grudia và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Trong lúc cuộc chiến Grudia là một cú sốc nhất thời, thì khủng hoảng kinh tế toàn cầu lại có một tác động sâu sắc hơn tới nhận thức của tầng lớp lãnh đạo và tinh hoa Nga về những lợi ích của nước này trong sự thay đổi cán cân quyền lực đang diễn ra trên thế giới. Sau một thập kỷ phát triển kinh tế cực thịnh, tính dễ bị tổn thương của nền kinh tế Nga lại bị phơi bày thêm một lần nữa trước những điều kiện khách quan đầy sức mạnh, đặc biệt là sự thăng trầm của giá dầu lửa. Nhưng khi khủng hoảng kinh tế toàn cầu bắt nguồn từ Mỹ lan sang châu Âu với độ mạnh không kém, thì mức độ đáng tin cậy của hình mẫu phát triển phương Tây đã bị xói mòn nhiều hơn trong quan điểm của nhiều người thuộc giới

ting hoa Nga. Tiến trình thay đổi nhận thức diễn ra đặc biệt nhanh khi vào cuối mùa thu năm 2011, khối BRICS (nhóm các nền kinh tế thị trường đang nổi lên) gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi đã nhận ra tính dễ bị tổn thương của họ trước một vài nền kinh tế Nam Âu đang ngập trong nợ nần vốn không chỉ đe dọa khu vực đồng tiền chung châu Âu mà ở phạm vi rộng hơn là tính ổn định của nền kinh tế toàn cầu.

Nói tóm lại, giới tinh hoa Nga không những không chắc chắn về năng lực cũng như độ bền bỉ của quyền lực Mỹ mà còn ít tin tưởng hơn vào thực tế rằng sự thay đổi cán cân sức mạnh toàn cầu mà trong đó Trung Quốc đang hưởng lợi có tác động tích cực đối với Matxcova. Xu hướng gần như vội vàng của giới lãnh đạo Nga trong việc coi Hoa Kỳ như là mối đe dọa toàn cầu chủ yếu đối với các lợi ích của Nga trong các vấn đề như mở rộng NATO và phòng thủ tên lửa đã bị xói mòn ở một chừng mực nào đó. Sự phát triển quyền lực của Trung Quốc, chủ yếu là trong các lĩnh vực kinh tế, đã và đang có phạm vi rộng trong những năm gần đây không chỉ ở khu vực Trung Á mà còn bao trùm cả “không gian hậu Xô-viết”, nơi đã được các nhà lãnh đạo Nga xác định một cách kiên định như là ưu tiên hàng đầu của họ, thậm chí “những khu vực mang lợi ích đặc quyền” như Tổng thống Medvedev đã tuyên bố năm 2008.¹⁴

Những quan điểm của Matxcova về sự "tái điều chỉnh" của Obama

Ban đầu, Matxcova nghi ngờ những dự định và năng lực của Barack Obama trong việc thay đổi một số chính sách của chính quyền Bush dành cho những láng giềng của nước Nga, nhưng thái độ hoài nghi đó đã tan chảy. Những nỗ lực có tính phối hợp của chính quyền Bush nhằm đưa Ukraina và Georgia vào NATO là rất đáng lo ngại. Nhận thức về vai trò của Washington trong việc khuyến khích các cuộc cách mạng màu những năm 2003-2005, đặc biệt là cuộc Cách mạng Cam ở Ukraina, đã làm tổn thương mạnh niềm tin của Putin vào đối tác của ông ta tại Nhà Trắng. Thông báo của chính quyền Mỹ vào tháng Giêng 2007 về việc triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa tại Ba Lan và Cộng hòa Czech đã tác động mạnh tới những lo ngại an ninh sâu xa nhất của Matxcova về sự xâm lấn vào sân sau của nước này, những lời hứa không được thực hiện của NATO và sự suy yếu trong khả năng răn đe hạt nhân của Nga. Nhận thức về sự ủng hộ gần như không giới hạn (của Mỹ) dành cho Tổng thống Georgia Mikhail Saakashvili trước và sau cuộc chiến 5 ngày vào

¹⁴ Xem Dmitri Trenin, “What Russian Empire?” *New York Times*, August 23, 2011, <http://www.nytimes.com/2011/08/24/opinion/24iht-edtrenin24.html>.

tháng Tám 2008 đã kích động sự nghi ngờ sâu sắc của Matxcova về những chính sách và dự định của Hoa Kỳ nhằm làm suy yếu lợi ích của nước Nga.

Các chính sách của chính quyền Obama sau đó đã giúp thuyết phục giới lãnh đạo Nga rằng Hoa Kỳ không tìm cách làm suy yếu nước Nga và rằng vai trò của quyền lực Mỹ trên thế giới không đối nghịch với lợi ích của nước Nga. Vấn đề về tư cách thành viên NATO dành cho Grudia và Ukraina hầu như đã bị gạt khỏi nghị trình tại thời điểm hiện tại. Chính quyền Obama đã thay đổi kế hoạch phòng thủ tên lửa đạn đạo ở châu Âu của chính quyền Bush. Trong cách đánh giá của Matxcova, điểm quan trọng nhất không chỉ là động lực cho các cuộc cách mạng màu trong không gian hậu Xô-viết đã hoàn toàn bị đảo ngược, mà trong năm 2010 các cuộc bầu cử tổng thống ở Ukraina và Kyrgyzstan đã tương phản mạnh so với các cuộc bầu cử giai đoạn những năm 2004-2005 trước đó. Ở Ukraina, Yulia V. Tymoshenko, ứng cử viên được phương Tây hậu thuẫn, đã thua, một cách dễ hiểu do bà nắm ghế thủ tướng trong thời kỳ suy thoái kinh tế sâu sắc, trước Viktor F. Yanukovich, ứng cử viên được Nga ưa thích. Tổng thống Obama và Medvedev đã hợp tác làm giảm bớt những hậu quả phụ từ việc lật đổ chính phủ Kurmanbek Bakiev cũng như bất ổn sắc tộc và dân sự ở Kyrgyzstan trong mùa xuân 2010. Tất cả những chính sách và sự kiện này hợp lại đã làm dụi bớt niềm tin của người Nga rằng Hoa Kỳ không đáng tin và đang tìm cách làm suy yếu vị thế toàn cầu của Liên bang Nga.

Sự trở lại của Putin: Không có gì nghiêm trọng

Sự sụp đổ của Liên bang Xô-viết và sự trỗi dậy của một nước Nga độc lập mới tạo điều kiện cho các cuộc tranh luận ở tầm cao cũng như các trường phái tư duy chính sách trong những năm đầu thập kỷ 1990. Phạm vi tranh luận xoay quanh chính sách đối ngoại của Nga đã thu hẹp đáng kể khi những người có tham vọng trở thành chính trị gia phải đóng khung lập trường của họ theo hướng ủng hộ một vai trò đáng kể hơn cho nhà nước Nga và phù hợp về mặt tư tưởng với các chủ đề truyền thống của chủ nghĩa dân tộc Nga.

Dù vậy, điểm đáng chú ý nhất trong các cuộc tranh luận của người Nga về bản sắc và chính sách đối ngoại là vị trí của mô hình phát triển phương Tây cũng như vai trò của Hoa Kỳ và phương Tây nói chung trong quan hệ quốc tế. Ba phân loại của chúng tôi về những người tự do thân phương Tây, cân bằng quyền lực và chủ nghĩa dân tộc có thể coi tương ứng với các lập trường ủng hộ phương Tây, trung lập với phương Tây và chống phương Tây. Sự nguy hiểm của việc chính sách

Nga chuyển sang lập trường chống phương Tây một cách công khai lên đến đỉnh điểm trong cuộc chiến tranh Grudia và các hậu quả của nó trong mùa hè 2008.

Bước vào mùa tranh cử tổng thống năm 2012, trục chính của cuộc tranh luận xoay quanh những người ủng hộ chủ nghĩa tự do và cân bằng quyền lực, nhưng cả hai trường phái tư tưởng này đều phải đưa thêm các dạng của chủ nghĩa dân tộc Nga vào quan điểm của mình. Việc này phần lớn không dựa trên sứ mạng đế quốc kiểu cũ và/hoặc việc phục hồi một vài phiên bản kiểu mới của Liên Xô, mà chủ yếu dưới dạng tăng cường lợi ích, quyền lực, và tầm ảnh hưởng của Nga, bao gồm cả việc tái liên kết với các sắc tộc thiểu số và cộng đồng nói tiếng Nga ở nước ngoài với tư cách là một nguồn lực quốc gia chủ chốt.

Những người theo chủ nghĩa tự do đã phải viết lại chương trình hành động theo hướng bao gồm cả những tư tưởng của cả hai trường phái cân bằng quyền lực và chủ nghĩa dân tộc Nga. Điều này đã được thực hiện từ đầu những năm 1990 bằng cách từ bỏ khuynh hướng để nước Nga phụ thuộc vào phương Tây. Thay vào đó, họ mô tả khuynh hướng tự nhiên của nước Nga là ủng hộ châu Âu và phương Tây vì những nguyên nhân thuộc về văn hóa và lịch sử, vì đó là những lợi ích quốc gia nhằm thúc đẩy chương trình hiện đại hóa của Nga được tốt hơn, đồng thời cân bằng lại với sự phát triển nhanh chóng của Trung Quốc. Chủ nghĩa tự do đã giành được một vài sự chú ý trong các cuộc tranh luận trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu, khi tính dễ bị tổn thương của nền kinh tế Nga bị phơi bày. Các động lực dẫn tới hồi phục kinh tế của Nga sau thập niên 1998-2008 tỏ ra hụt hơi. Sẽ không thực tế khi cho rằng giá dầu sẽ lại tăng gấp 4-5 lần như đã từng xảy ra trong giai đoạn này, và Nga cũng không đủ khả năng để tăng sản lượng dầu lên 50% như nó đã làm trong những năm 1999-2003. Hướng về phía trước, các cải cách cấu trúc kinh tế tỏ ra là những cách chắc chắn nhất để gia tăng sản lượng và duy trì tỷ lệ tăng trưởng cao trong thập niên qua. Điều này là hy vọng của những người theo chủ nghĩa tự do dành cho nhiệm kỳ tổng thống Medvedev nhưng đã không được hiện thực hóa.

Nhân tố khách quan (hoặc nội tại) đáng kể nhất có thể làm thay đổi sự cân bằng của nước Nga theo hướng này hay hướng khác chính là nền kinh tế thế giới và tác động của nó tới giá dầu. Một môi trường giá thấp ủng hộ những người theo chủ nghĩa tự do, những người đang kêu gọi sự cải cách cấu trúc sâu sắc hơn nữa hệ thống chính trị và nền kinh tế Nga nhằm làm tăng hiệu suất của nước này, trong lúc giá dầu cao sẽ ngăn cản cải cách và tạo ra sự quyết đoán lớn hơn.

Một cách cường điệu, những quan điểm về thế giới của Medvedev và Putin đã xuất hiện sự khác biệt, khi Medvedev nằm trong phe tự do còn Putin nằm trong

phe cân bằng quyền lực (Putin cũng ủng hộ chủ nghĩa dân tộc Nga). Tuy nhiên, cần cảnh giác trước sự phóng đại sự khác biệt này.¹⁵ Thực tế Putin chưa bao giờ là người ủng hộ thực sự dân chủ ở Nga nhưng ông đã nhậm chức hơn 10 năm trước với cương lĩnh hiện đại hóa nền kinh tế của chính ông ta, và trong đầu nhiệm kỳ thứ nhất của Putin, người ta có thể cho là ông đã công khai theo đuổi một chính sách đối ngoại thân phương Tây hơn cả thời kỳ Medvedev làm tổng thống. Trong lúc các phân tích của chúng tôi về sự phát triển những tầm nhìn và chính sách đối ngoại khác nhau chứng minh sự thu hẹp phạm vi (tranh luận) trong hơn một thập kỷ qua, chúng cũng nêu một sự thật là mức độ thay đổi trong hai thập kỷ qua nên làm các nhà phân tích thận trọng hơn khi nhìn nhận sự ổn định trong cách thức nước Nga xác định các lợi ích của mình trong tương lai.

Giống như mối quan hệ song phương, những nhận thức của giới tinh hoa Nga về quyền lực và vai trò của Mỹ trên thế giới trải qua nhiều biến động trong hơn 20 năm qua. Nhận thức của người Nga rằng nước Mỹ không những ít đe dọa hơn mà còn theo đuổi các chính sách thích hợp với lợi ích của Nga sẽ kéo dài bao lâu, nhất là khi chúng ta bước vào vòng bầu cử Tổng thống ở cả Nga và Hoa Kỳ trong năm 2012 này? Chưa có câu trả lời dứt khoát cho câu hỏi này nhưng từ việc xem xét giai đoạn 10 năm qua hoặc từ khi Putin lần đầu trở thành tổng thống Nga, kết luận của chúng tôi là các chính sách của Mỹ và triển vọng kinh tế của Nga là những nhân tố khá quan trọng có tác động tới những quan điểm về Hoa Kỳ của giới tinh hoa và lãnh đạo Nga hơn việc ai sẽ là Tổng thống kế tiếp của Nga. Quan điểm của người Nga về vai trò và sức mạnh của Hoa Kỳ trên thế giới đã không thay đổi trong hơn hai năm qua khi Dmitri Medvedev thay thế Putin làm Tổng thống Nga. Quan điểm của người Nga đã thay đổi bởi tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và những thay đổi trong chính sách của chính quyền Obama nhằm giải quyết các vấn đề mà Matxcơva quan tâm nhất.

Nhiều người mang tư tưởng hoài nghi xem sự quay lại điện Kremlin của Putin như một mối đe dọa và là một cú đánh vào chính sách "tái điều chỉnh" của chính quyền Obama. Tuy nhiên, chúng tôi lạc quan hơn và tin rằng không giống như hai lần xích lại gần nhau trước đây giữa Mỹ và Nga vốn đã kết thúc trong sự thất vọng (trong năm 1991-1992 ngay sau sự trỗi dậy của một nước Nga mới và trong năm 2001-2002 sau sự kiện 11-9), xu hướng ấm lên hiện nay sẽ bền vững hơn (trừ khi có thay đổi đáng kể trong chính sách của Hoa Kỳ khi một chính phủ mới lên nắm quyền vào tháng Giêng năm 2013).

¹⁵ Andrew C. Kuchins, "The Speeding Troika," *Russia Beyond the Headlines*, September 21, 2010, http://rbth.ru/articles/2010/09/21/the_speeding_troika04953.htm

Giới tinh hoa Nga vẫn chưa dám chắc về tính lâu bền của năng lực sức mạnh Mỹ nhưng họ đã chứng kiến Hoa Kỳ làm mới lại chính bản thân mình sau các đợt thoái trào về kinh tế và đối ngoại toàn cầu trước đây – ví dụ như trong những năm 1980. Người Nga cũng nhận thức rõ như bất kỳ ai khác về những thách thức trong lĩnh vực tài chính hiện nay của Mỹ và những câu hỏi rằng liệu hệ thống chính trị Mỹ có đủ năng lực để giải quyết những vấn đề đó được hay không. Họ cũng sẽ theo dõi cẩn thận những cam kết chính trị của Hoa Kỳ trong việc ổn định hóa Afghanistan. Nếu Hoa Kỳ đạt được những tiến bộ trên các mặt chính sách đối ngoại và đối nội và quan trọng hơn là tiếp tục theo đuổi một tập hợp chính sách thực tế thích hợp với những lợi ích cốt lõi của Nga, thì xu hướng hiện nay hướng tới một cách đánh giá tích cực hơn về sức mạnh của Mỹ và sự hợp tác đang phát triển trên một loạt các vấn đề đa dạng và rộng lớn sẽ vẫn tiếp tục.

Nói cách khác, Hoa Kỳ chứ không phải sự trở lại của Putin là một biến số chủ chốt cho nước Nga và các mối quan hệ của nó với Hoa Kỳ. Một biến số lớn hơn cho các chính đối ngoại và đối nội của Nga là nền kinh tế toàn cầu. Sự quay lại của cuộc suy thoái toàn cầu trong năm 2012 sẽ làm giảm giá dầu, gây tổn thương cho hiệu năng của nền kinh tế Nga nhiều hơn các nền kinh tế chủ chốt khác - giống như cuộc khủng hoảng 2008-2009 đã gây ra - do Nga phụ thuộc nhiều vào lợi nhuận thu được từ khí gas và dầu mỏ nhằm ổn định ngân sách và phát triển kinh tế - đồng thời làm giảm đáng kể ngân sách của Nga. Nếu một cuộc suy thoái như vậy kéo dài, các khả năng có thể của nền kinh tế Nga sẽ mở rộng, từ sự trở lại của chủ nghĩa tự do cho đến sự phục thù của chủ nghĩa dân tộc Nga.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.
- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vi đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>
Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luân hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên cách trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.